

Bản án số: 476/2018/HSPT  
Ngày 05 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương  
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân  
Ông Phạm Trung Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 433/2017/TLPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 246/2017/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Đình Đ**, giới tính: nam, sinh năm: 1991 tại Nghệ An; thường trú: Xóm 2, xã N, huyện N1, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Nhà thuê C11/24 Ấp 5, đường B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Q; hoàn cảnh gia đình: có vợ là bà Hoàng Thị T (bị hại đã chết) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày: 27/12/2016 (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phạm Thị Thanh T1, luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 13/13 đường 36, phường T2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Người làm chứng:**

- 1/ Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1988 (vắng mặt)
- 2/ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 588 đường T3, phường B2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Đình Đ và vợ là Hoàng Thị T ở tại phòng trọ số 3 (dành cho công nhân lưu trú của Doanh nghiệp tư nhân N2), số C11/24 Ấp 5, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh, kế bên phòng trọ là phòng của vợ chồng anh Nguyễn Đức H1 và chị Nguyễn Thị H2.

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 27/12/2016, do nghi ngờ anh H1 có quan hệ tình cảm với chị T, chị H2 hẹn gặp Đ tại quán cà phê H3 (địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện B1). Tại đây, chị H2 nói cho Đ biết sự việc và thu âm qua điện thoại của Đ giữa cuộc nói chuyện giữa H2 và Đ. Sau đó, Đ cùng chị H2 quay về nơi trọ và kêu anh H1 qua Phòng trọ số 3 gặp chị T (vợ Đ) để nói chuyện, làm rõ mối quan hệ tình cảm giữa chị T và anh H1. Đ mở máy điện thoại cuộc thoại giữa chị H2 và Đ cho mọi người nghe, nhưng chị T và anh H1 không thừa nhận. Do ghen tuông, Đ dùng tay trái tát 01 cái vào mặt T rồi đuổi H2 và H1 ra khỏi phòng trọ và đóng cửa phòng lại. Đ đi đến tủ đựng đồ sinh hoạt, lấy 01 con dao Thái Lan (dài khoảng 20 cm, cán gỗ, màu nâu) cầm trên tay trái mũi dao hướng xuống đất, xông lại chỗ T nằm, đâm nhiều nhát (hướng từ trên xuống) trúng vào bụng, ngực và trán của T. Sau đó, Đ tiếp tục cầm dao qua phòng trọ của H1 đâm H1 nhưng H1 dùng tay trái đỡ được nên chỉ trúng vào lòng bàn tay làm lưỡi dao bị gãy và rơi tại phòng trọ của H1. Đ cầm cán dao rời khỏi khu nhà trọ và ném bỏ ở đầu hẻm (đã truy tìm nhưng không thu hồi được) và đứng đợi Công an xã B, huyện B1 đến tự thú. Chị T được anh Hồ Trọng H4 và anh Đ1 đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trên đường đến bệnh viện Quận 8.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đình Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1874/TT.16 ngày 11/01/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyên nhân tử vong của Hoàng Thị T:

+ Nhiều vết thương trên cơ thể. Vết thương số 5 tại ngực trái thấu ngực trái, gây tràn máu màng phổi trái, thủng phổi, thủng tim gây tử vong. Các vết còn lại không gây tử vong.

+ Nguyên nhân chết: Choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim, phổi”

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm 246/2017/HSST ngày 19/7/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình Đ** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 34; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Nguyễn Đình Đ** tù chung thân. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/12/2016.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 19/7/2017 bị cáo Nguyễn Đình Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:* Khi nghe vợ có quan hệ bất chính với H1, bị cáo tức giận dùng dao Thái Lan đâm bị hại, gây ra cái chết cho bị hại và sau đó ra tự thú. Nguyên nhân cái chết của bị hại T do bị cáo gây ra. Bản án sơ thẩm xử bị cáo tù chung thân. Nội dung kháng cáo của bị cáo và thời hạn kháng cáo trong luật định. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, mức án tù chung thân quá nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, qua xét hỏi công khai đã thể hiện khi phạm tội bị cáo do tức giận tức thời, không kiềm chế bản thân, sau khi phạm tội, bị cáo ra tự thú. Cha và ông nội của bị cáo có công Cách mạng, ông nội được tặng thưởng nhiều huân chương. Bản thân bị cáo có con nhỏ. Mức án tù có thời hạn đủ răn đe giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và có điều kiện nuôi dạy con. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ tù chung thân xuống 20 năm tù.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ trình bày:* Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát giảm hình phạt cho bị cáo. Luật sư đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, không đồng ý nhận định của Bản án sơ thẩm là bị cáo ghen tuông vô cớ. Bị cáo ghen tuông có căn cứ. Cái chết của T do một phần lỗi của T. Bị cáo là người hiền lành, chưa bao giờ gây sự. Theo Bút lục số 96 bản tự khai ngày 27/12/2016 của bị cáo đã thể hiện bị cáo nghi ngờ vợ ngoại tình từ hai tháng trước nhưng bị cáo vẫn kiềm chế, không gây gỗ, chửi bới mà âm thầm tìm hiểu thêm chứng cứ để khuyên can vợ. Chị T đã thừa nhận với bị cáo việc H1 qua phòng tự ý mở cửa vào lúc 3-4 giờ sáng. Đến sáng 27/12, bị cáo và vợ anh H1 nói chuyện, bị cáo ghi âm toàn bộ cuộc nói chuyện của vợ anh H1. Bị cáo về nói chuyện với vợ và anh H1, vợ bị cáo không thừa nhận, bị cáo quá nóng giận dùng tay tát vợ ngã xuống giường. Vợ H1 xác nhận hai người không phải quan hệ một lần mà nhiều lần, H1 im lặng nhưng vợ bị cáo lại chối bỏ. H1 và vợ bị cáo trước đây yêu nhau, hiện nay lại ở gần nhau trong một khu xưởng sản xuất. Bị cáo và vợ hai người làm lệch giờ. H2 vợ của H1 đã nói toàn bộ sự thật cho bị cáo nghe kể cả khi có mặt H1 và T1 vợ của bị cáo. Cái chết của T1 hoàn toàn ngoài mong muốn của bị cáo. Bị cáo chỉ muốn T1 nhận lỗi và chấm dứt quan hệ với H1. T1 không nhận lỗi nên bị cáo đã mất bình tĩnh dùng dao Thái Lan đâm vợ. Khi vợ gọi tên của H1, bị cáo càng tức giận, không kiềm chế và gây ra cái chết cho T1. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự vì không có căn cứ. Về tình tiết giảm nhẹ, Luật sư đồng ý với Bản án sơ thẩm là áp dụng tình tiết tự thú, thành thật khai báo và

ăn năn hối cải cho bị cáo. Luật sư đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì bị hại có lỗi, con bị cáo quá nhỏ, bị hại T đã qua đời, bị cáo là người có trách nhiệm nuôi dạy con. Gia đình bị cáo có công Cách mạng, có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Ông nội của bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân chương, bố bị cáo có thời gian dài cống hiến trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Bị cáo không có tiền tiết định khung tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm về nuôi dưỡng con nhỏ và cha mẹ.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đối đáp tranh luận:* Án sơ thẩm nhận định bị cáo ghen tuông vô cớ, nhưng bài phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa đã nêu bị cáo xuất phát từ sự ghen tuông, đã bỏ "vô cớ". Viện kiểm sát vẫn đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự, việc ghen tuông dù có cơ hay vô cớ, bị cáo vẫn thể hiện tính chất côn đồ thông qua các hành vi bị cáo đã thực hiện. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự, có tính chất côn đồ là có căn cứ.

*Bị cáo Đ nói lời nói sau cùng:* Bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái, ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình Đ đã thừa nhận cái chết của chị Hoàng Thị T vào sáng ngày 27/12/2016 là do bị cáo gây ra. Do nghi ngờ anh H1 có quan hệ tình cảm với chị T, chị H2 hẹn gặp Đ tại quán cà phê H3 (địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện B1). Tại đây, chị H2 nói cho Đ biết sự việc và Đ đã thu âm qua điện thoại của Đ cuộc nói chuyện giữa H2 và Đ. Sau đó, Đ cùng chị H2 quay về nơi trọ và kêu anh H1 qua Phòng trọ số 3 gặp chị T (vợ Đ) để nói chuyện, làm rõ mối quan hệ tình cảm giữa chị T và anh H1. Đ mở máy điện thoại, cuộc thoại giữa chị H2 và Đ cho mọi người nghe, nhưng chị T và anh H1 không thừa nhận. Do ghen tuông, Đ dùng tay trái tát 01 cái vào mặt T rồi đuổi H2 và H1 ra khỏi phòng trọ và đóng cửa phòng lại. Đ đi đến tủ đựng đồ sinh hoạt, lấy 01 con dao Thái Lan (dài khoảng 20 cm, cán gỗ, màu nâu) cầm trên tay trái mũi dao hướng xuống đất, xông lại chỗ Trang nằm, đâm nhiều nhát (hướng từ trên xuống) trúng vào bụng, ngực và trán của T. Sau đó, Đ tiếp tục cầm dao qua phòng trọ của H1 đâm H1 nhưng H1 dùng tay trái đỡ được nên chỉ trúng vào lòng bàn tay làm lưỡi dao bị gãy và rơi tại phòng trọ của H1. Đ cầm cán dao rời khỏi khu nhà trọ và ném bỏ ở đầu hẻm (đã truy tìm nhưng không thu hồi được) và đứng đợi Công an xã B, huyện B1 đến để tự thú. Chị T được anh Hồ Trọng H4 và anh Đ1 đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trên đường đến bệnh viện Quận 8.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1874/TT.16 ngày 11/01/2017

của Trung tâm pháp y- Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Xuất phát từ sự ghen tuông, bị cáo đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm nhiều nhất làm chị Hoàng Thị T tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe công dân. Bị cáo thể hiện tính chất hung hãn, côn đồ. Bị cáo có thể lựa chọn nhiều biện pháp xử sự khác phù hợp quy định pháp luật nhưng bị cáo không thực hiện, không kiềm chế được sự tức giận, thông tin nghe chưa được kiểm chứng rõ ràng, đã dùng dao đâm nhiều nhất làm chị T tử vong.

Hội đồng xét xử không đồng ý với quan điểm của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như đã phân tích nêu trên.

[3.1] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và gia đình bị cáo có nộp thêm tài liệu. Căn cứ vào giấy xác nhận ngày 02/10/2017 của Công an xã N, N1, Nghệ An xác nhận cha của bị cáo là ông Nguyễn Đình C có tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam và ông của bị cáo là Nguyễn Đình T4 có tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam và được tặng nhiều huân chương chống Mỹ cứu nước. Tình tiết này được quy định là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm tình tiết này cho bị cáo. Bị cáo và bị hại T có một con chung, bị hại đã chết, con hiện nay ông bà nội đang chăm sóc. Để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo 20 (hai mươi) năm tù như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh đề nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Đ.

Sửa án sơ thẩm

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 33; điểm p, o khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Nguyễn Đình Đ** 20 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2016.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Đình Đ** theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Đình Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TTG Chí Hòa;
- TTG Chí Hòa
- (tổng đặt cho bị cáo Đ)
- Lưu: VP, HS, 14bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Đinh Ngọc Thu Hương**